

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2024/DS-ST
Ngày: 15/8/2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bé
- Ông Nguyễn Hoa Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXX-ST ngày 10/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2024/QĐST-DS ngày 26/7/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Hoàng L – sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số OF Ô O, Khu O, thị trấn CG, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Lâm Hoàng L1 – sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số E, Ô O, Khu O, thị trấn CD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Đinh Thị Ngọc D – sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số TH Ô O, khu T, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Có mặt chị L1;

Chị D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện uỷ quyền của nguyên đơn chị Lâm Hoàng L1 trình bày:**

Ngày 09/11/2022 DL (tức ngày 16/10/2022 AL), chị D có vay (người dân thường gọi là nhận tiền hụi góp vốn) của chị L số tiền là 100.000.000 đồng, mỗi tháng chị D phải góp trả lại cho chị L là 10.000.000 đồng trong vòng 10 tháng là xong. Nhưng khi chị D lấy tiền xong thì chị D chỉ đóng lại cho chị L 03 tháng (tháng 12/2022, tháng 01/2023 và tháng 02/2023), mỗi tháng 10.000.000 đồng tương đương số tiền 30.000.000 đồng. Đến tháng 03/2023 DL thì chị D ngưng không trả cho chị L nữa. Hiện tại, chị D còn nợ chị L số tiền 70.000.000 đồng.

Nay chị L yêu cầu chị D trả số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu chị D trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn Đinh Thị Ngọc D mặc dù đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến cho Toà.**

*** Tại phiên tòa, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn chị Lâm Hoàng L1 trình bày:** Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị L yêu cầu chị D trả số tiền 70.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị L khởi kiện yêu cầu chị D trả cho chị số tiền vay, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị D là bị đơn có nơi cư trú tại: số nhà TH Ô O, khu T, TT CG, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (theo đơn xin xác nhận ngày 20/3/2024 của Công an thị trấn Chợ Gạo) nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị D đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Phong.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị L khởi kiện yêu cầu chị D trả số tiền vốn vay 70.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị L cung cấp bản chính biên nhận ngày 09 tháng 11 năm 2022 DL (tức ngày 16/10/2022 AL), biên nhận này chị L trình bày do chị D viết, ký tên và ghi họ tên, trong biên nhận ngày 09/11/2022 DL thể hiện chị D có vay của chị L (tên thường gọi là Dì 5 theo xác nhận Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Gạo ngày 19/3/2024) số tiền 100.000.000 đồng; hứa mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, tuy nhiên từ khi vay cho đến nay chị D chỉ trả được 03 tháng: tháng 12/2022, tháng 01/2023 và tháng 02/2023 tương đương số tiền 30.000.000 đồng, từ tháng 03/2023 cho đến nay chị D không trả nữa, thời hạn trả cuối cùng của chị D là 09/2023 DL nhưng đến nay chị D không trả. Xét thấy, chị D đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cho chị L làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị L mà được pháp luật bảo vệ. Còn chị D đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng không đến Toà, không gửi ý kiến cho Toà, từ đó cho thấy chị D đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, chị L khởi kiện yêu cầu chị D trả số tiền vốn vay 70.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, chị L khởi kiện yêu cầu chị D có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vốn 70.000.000 đồng, không tính lãi, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng L.

Buộc chị Đinh Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Hoàng L số tiền vốn 70.000.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị Ngọc D phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

